TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 119/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 03 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Thượng Thị T và anh Trần Quốc V

Cùng địa chỉ: Tổ 11, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018, chị Thượng Thị T và anh Trần Quốc V đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Thượng Thị T và anh Trần Quốc V nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: : Giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thiên V, sinh ngày 29/04/2012. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

[4]. Về lệ phí: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ và 150.000đ đã nộp thay chị T tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, biên lai số 00943 ngày 10 tháng 9 năm 2018.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thượng Thị T và anh Trần Quốc V tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Trần Thiên V, sinh ngày 29/04/2012 cho anh Trần Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh V tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)*(anh V đã nộp thay chị T 150.000 đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 00943 ngày 10 tháng 9 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP;
- -UBND P N, TP H
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy